

Số: 675 /QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hỗ trợ học tập học kỳ II, năm học 2025 - 2026 cho sinh viên**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Căn cứ Nghị định số 31/CP của Chính phủ ngày 04/4/1994 về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐTTĐHYD ngày 14/3/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ kết luận của Hội đồng họp xét chế độ chính sách cho sinh viên ngày 03/4/2026; Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý người học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Hỗ trợ học tập học kỳ II, năm 2025 - 2026 cho 16 sinh viên với tổng số tiền là 224.640.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2:** Mức hỗ trợ bằng 100% mức lương cơ sở (2.340.000 đồng).

Thời gian hưởng: 06 tháng (từ tháng 1/2026 đến hết tháng 6/2026).

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý người học, phòng Tài chính - Cơ sở vật chất, Cố vấn học tập, các Phòng chức năng có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thi hành);
- Đăng Website Trường;
- Lưu VT, QLNH, MC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**Y-DƯỢC**

PGS.TS. Trần Văn Tuấn



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 - 2026

Kèm theo Quyết định số: 875 /QĐ - ĐHYD ngày 08 tháng 4 năm 2026

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Số tiền được hưởng/tháng	Số tháng hưởng	Tổng số tiền được hưởng
1	DTY2357203010248	Tao Văn Thái	04/10/2005	CNĐĐ K20B	Lự	2.340.000	6	14.040.000
2	DTY2457203020030	Nguyễn Nhật Linh	03/6/2006	Hộ sinh K4	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
3	DTY2457203020051	Tao Thị Thương	02/10/2006	Hộ sinh K4	Lự	2.340.000	6	14.040.000
4	DTY2557203020046	Cổ Hồng Minh	12/07/2007	Hộ sinh K5	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
5	DTY2157202010290	Cổ Diệu Thương	21/11/2003	Được K17C	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
6	DTY2357205010033	Lăng Chu Ngọc Linh	27/7/2005	RHM K16	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
7	DTY2057201010017	Lăng Nguyễn Hùng Anh	25/08/2002	K53E	Lô Lô	2.340.000	6	14.040.000
8	DTY2057201010128	Tổng Đình Duy	26/11/2001	K53K	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
9	DTY2157201010266	Cao Việt Hùng	01/01/2002	K54A	Sách	2.340.000	6	14.040.000
10	DTY2157201010316	Cao Khánh Linh	04/9/2002	K54A	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
11	DTY2157201010056	Vi Thị Hương Giang	18/9/2003	K54I	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
12	DTY2157201010527	Lý Thị Hiền	17/5/2003	K54I	Pà thên	2.340.000	6	14.040.000
13	DTY2157201010267	Cao Đình Lương Khang	09/12/2002	K54I	Chứt	2.340.000	6	14.040.000
14	DTY2157201010264	Cao Thị Khánh Ly	02/3/2002	K54I	Sách	2.340.000	6	14.040.000
15	DTY2357201010056	Nguyễn Kim Ánh	21/01/2005	K56I	Ngái	2.340.000	6	14.040.000
16	DTY2457201010020	Mùng Việt Anh	01/9/2006	K57D	Lô Lô	2.340.000	6	14.040.000
		<b>Tổng</b>						<b>224.640.000</b>

Ấn định danh sách gồm 16 sinh viên với tổng số tiền là hai trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.